TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Ry**
+ Ông **Hồ Đình Quảng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Hữu Việt Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đình C, sinh năm: 1952; Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1981; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: không; Tiền án: Có 02 tiền án: + Tại bản án số 25/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt Phạm Minh T 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*, tháng 01/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt; + Tại bản án số 101/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Minh T 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2015, đến ngày 07/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11^{h}30' ngày 04/4/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở Thôn 8, xã X, huyện B có một số đối tượng nghi vấn liên quan đến việc sử dụng ma túy nên Công an huyện B cùng Công an xã X tiến hành kiểm tra. Tại nhà ông H lúc này có Phạm Minh T. Tiến hành kiểm tra người của T phát hiện và thu giữ:

- Bên trong túi quần lửng bên phải phía trước T đang mặc gồm:

+ 01 gói nylon màu xanh kích thước 2,5cm x 3,5cm bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói giấy bạc có 01 gói giấy lịch màu xanh trắng có chứa 03 cục bột trắng ngà, có kích thước mỗi gói là 0,8 cm x 0,8cm;

+ 01 gói nylon màu hồng kích thước 2cm x 1cm bên trong chứa gói nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- Bên trong túi quần lửng bên trái phía trước T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 1cm x 1cm bên trong chứa các chất bột màu trắng ngà dạng cục.

Tại Kết luận giám định số 595/GĐ-PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Chất ở dạng cục bột: mẫu cục bột đựng trong 02 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4786g, loại Heroine;

- Chất ở dạng tinh thể: mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1203g, loại Methamphetamine.

(Heroine và Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, II, STT: 20 và 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định được Phạm Minh T là đối tượng nghiện ma túy, mới chấp hành xong hình phạt 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* vào ngày 07/02/2018. Ngày 03/4/2018 T đến Bến xe Đức Long, thành phố Y mua của một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) 2.000.000đ ma túy Heroine và được cho thêm 01 gói ma túy đá để sử dụng. Sau đó T mang số ma túy mua được đến nhà Nguyễn Văn H (là đối tượng nghiện ma túy) để cùng sử dụng. T đã sử dụng số ma túy trên được 04 lần, số còn lại T cất giấu trong túi quần lửng đang mặc trên người. Đến trưa ngày 04/4/2018 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Công an xã X kiểm tra bắt giữ người và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT- VKS ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 07 năm đến 08 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Minh T thể hiện:

Phạm Minh T là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Vào chiều ngày 03/4/2018 T đến Bến xe Đức Long, thành phố Y mua của một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) 2.000.000đ ma túy Heroine và được cho thêm 01 gói ma túy đá mang đến nhà Nguyễn Văn H ở Thôn 8, xã X, huyện B để cùng sử dụng. Đến khoảng 11^h30' ngày 04/4/2018 T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Công an xã X kiểm tra thu giữ toàn bộ tang vật. Tại bản kết luận giám định số 595/GĐ-PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu cục bột đựng trong 02 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4786g, loại Heroine; mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1203g, loại Methamphetamine. *(Heroine và Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, II, STT: 20 và 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ)*.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo vẫn bất chấp mà phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra Phạm Minh T khai nhận nguồn gốc ma túy mua của đối tượng chạy xe ôm (không rõ lai lịch) do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H (chỗ ở: Thôn 8, xã X; NKTT: Thôn 7, xã L, huyện B) là đối tượng nghiện ma túy, do đó Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự và chuyển cho Công an xã L huyện B lập hồ sơ để quản lý, giáo dục theo luật định.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng loại S360i, số EMEI 359382038917/1, có số sim 0976465307; 01 bóp da màu đỏ sẫm và số tiền 1.400.000đ đã thu giữ của Phạm Minh T. Xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong số 595/2018 ghi vụ: Phạm Minh T -1979, HKTT: thôn 7, L, B, Lâm Đồng. QĐTC: 31/CSĐT ngày 04/4/2018 Hoàn mẫu: chất dạng cục bột: m = 1,141(g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Anh N, Hoàng Thị Thanh K, Võ Như Th và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong số 595/2018 ghi vụ: Phạm Minh T -1979, HKTT: thôn 7, L, B, Lâm Đồng. QĐTC: 31/CSĐT ngày 04/4/2018 Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Anh N, Hoàng Thị Thanh K, Võ Như Th và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Minh T 08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng loại S360i, số EMEI 359382038917/1, có số sim 0976465307; 01 bóp da màu đỏ sẫm và số tiền 1.400.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong số 595/2018 ghi vụ: Phạm Minh T -1979, HKTT: thôn 7, L, B, Lâm Đồng. QĐTC: 31/CSĐT ngày 04/4/2018 Hoàn mẫu: chất dạng cục bột: m = 1,141(g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Anh N, Hoàng Thị Thanh K, Võ Như Th và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong số 595/2018 ghi vụ: Phạm Minh T -1979, HKTT: thôn 7, L, B, Lâm Đồng. QĐTC: 31/CSĐT ngày 04/4/2018 Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Anh N, Hoàng Thị Thanh K, Võ Như Th và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng)*.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (10/8/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường